

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **113/2021/HS-ST**

Ngày 24/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Lý Thúy Hà

2. Bà Trịnh Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2021/TLST-HS, ngày 09/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Giới tính: Nam; sinh ngày 06/8/2003.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Anh, chị em ruột: Không có; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

**\* Đại diện bị hại:** Anh Trương Đức T, sinh ngày 02/9/1993; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Nông T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

**\* Người làm chứng:** Anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/02/2003; Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 11/02/2021, Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06/8/2003, cư trú tại thôn 07, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 22B2 - 471.00 (xe mô tô thuộc sở hữu của Q) đến nhà Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 10/02/2003, cư trú tại thôn 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang rủ T sang thành phố T chơi, T đồng ý. Q điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đi từ xã T sang thành phố T, theo hướng Quốc lộ 37 đi cầu Tình Húc, Q và T không đội mũ bảo hiểm, khi Q điều khiển xe mô tô đến ngã tư giao nhau giữa đường dẫn lên cầu Tình Húc và đường liên thôn, thuộc Tổ dân phố 9, phường Nông T, thành phố T, thì gặp xe mô tô biển số 22K8 - 0024 do bà Trần Thị N, cư trú tại Tổ dân phố 08, phường Nông T, thành phố T điều khiển đang di chuyển từ đường liên thôn cắt ngang sang đường dẫn lên cầu Tình Húc. Lúc này Q vừa điều khiển xe mô tô vừa nhìn về phía sau, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nên xe mô tô do Q điều khiển đã đâm vào giữa xe mô tô do bà N điều khiển, làm hai xe mô tô bị trượt rên trên mặt đường dẫn lên cầu Tình Húc đổ nghiêng bên trái tại lề đường bên phải. Hậu quả Q, T và bà N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 15/02/2021 bà N chết, hai phương tiện bị hư hỏng.

\* Hồi 13 giờ 30 ngày 15/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, T hành khám nghiệm tử thi Vũ Thị Nguyệt.

\* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT 21 ngày 22/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Trần Thị N. Xác định nguyên nhân chết: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực bụng kín).

\* Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/02/2021 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường dẫn cầu Tình Húc với đường dân sinh, mặt đường trải nhựa nhẵn, phẳng, rộng 14,07m. Giữa đường có vạch sơn màu vàng nét liền, hai bên đường có vạch kẻ sơn nét liền màu trắng, tâm vạch sơn giữa đường đến vạch kẻ sơn nét liền màu trắng bên phải là 7,0m. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ Quốc lộ 37 đi cầu Tình Húc, lấy vạch kẻ sơn giới hạn phần đường bên phải làm chuẩn. Tại hiện trường phát hiện: ...Vùng vết cày chạy dọc hướng khám nghiệm và chéch chéo sang lề đường phải, kích thước (950x25x0,6)cm; tâm đầu vết cách mép chuẩn là 2,73m; tâm cuối vết kết thúc tại giá đỡ chân sau bên trái xe mô tô biển số 22K8 - 0024 (vị trí số 3). Tiếp theo là vùng vết trượt lốp và các vết cày trượt song song, kích thước (610x40x0,1)cm, chéch sang lề đường phải; tâm đầu vết cách mép chuẩn là 1,32m; tâm cuối vết kết thúc tại giá đỡ chân trước, sau và cạnh bánh lốp sau bên trái xe mô tô biển số 22B2 - 471.00. Mở rộng hiện trường, tại làn đường phía trong cùng của chiều đường theo hướng khám nghiệm cách khu vực xảy ra tai nạn khoảng 30m về hướng đi Quốc lộ 37 có một khu vực căng dây rào cảnh báo cho công trường và hệ thống biển báo khu vực công trường đang thi công.

\* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, đối với xe mô tô biển số 22B2 - 471.00 thể hiện: Phần đầu xe, thân xe và đuôi xe bên trái có nhiều vết mài xước kim loại, nứt vỡ phần nhựa.

\* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông hồi 16 giờ ngày 17/02/2021, đối với xe mô tô biển số 22K8 - 0024 thể hiện: Phần đầu xe, thân xe và đuôi xe có nhiều vết mài xước kim loại, nứt vỡ phần nhựa.

\* Kết luận giám định số 252/KL-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 22B2 - 471.00 với xe mô tô biển số 22K8 - 0024 tại phía trước điểm đầu vùng vết cày ở vị trí số 3 (Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là phù hợp. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển số 22B2 - 471.00 di chuyển theo hướng Quốc lộ 37 đi cầu Tỉnh Húc, xe mô tô biển số 22K8 - 0024 di chuyển theo hướng từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là phù hợp.

- Các dấu vết ở giá đỡ chân trước bên phải và ở ốp nhựa mặt sau cánh yếm phải của xe mô tô biển số 22K8 - 0024 hình thành do va chạm với các dấu vết tại vành bánh trước và vết trượt xước kim loại tại mặt trước ngoài ống giảm xóc trước trái của xe mô tô biển số 22B2 - 471.00 tạo nên là phù hợp.

- Không đủ căn cứ xác định tại thời điểm va chạm phương tiện nào chuyển động nhanh hơn.

\* Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 22B2-471.00 bị thiệt hại là 4.000.000 đồng. Xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 22K8-0024 bị thiệt hại là 850.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản là 4.850.000 đồng.

Nguyễn Mạnh T là người ngồi sau xe mô tô do Q điều khiển, từ chối giám định và không có đề nghị gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các biên bản, bản ảnh khám phương tiện; biên bản, bản ảnh khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định dấu vết cơ học; kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSTP ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm; Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT 21 ngày 22/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Đại diện bị hại trình bày ý kiến tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do, khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến thăm hỏi, xin lỗi gia đình, đồng thời nhờ bố đẻ và ông nội bị cáo bồi thường cho gia đình số tiền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*), đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận giám định. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 11/02/2021, Nguyễn Văn Q, sinh ngày 06/8/2003 (đến ngày phạm tội là 17 tuổi, 06 tháng, 05 ngày tuổi), cư trú tại thôn 07, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 22B2 - 471.00 theo hướng Quốc lộ 37 đi cầu Tình Húc. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường dẫn

lên cầu Tình Húc và đường liên thôn, thuộc Tổ dân phố 9, phường Nông T, thành phố T, do Q không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đã gây tai nạn với xe mô tô biển số 22K8 - 0024 do bà Trần Thị N, cư trú tại Tổ dân phố 08, phường Nông T, thành phố T điều khiển đang di chuyển sang ngang đường dẫn lên cầu Tình Húc. Hậu quả làm bà N bị thương đi cấp cứu, đến ngày 15/02/2021 bà N chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông vận tải, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của Bị hại đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định pháp luật tại địa phương, sau khi gây tai nạn bị cáo đến thăm hỏi, xin lỗi gia đình bị hại, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, một phần nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây ra tai nạn là tại thời điểm xảy ra tai nạn trời tối, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe từ đường không ưu tiên đi qua đường ưu tiên nhưng không chú ý quan sát. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, HĐXX thống nhất quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo đồng thời xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội

Do đó chỉ cần áp dụng một mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Do vậy, HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo số tiền 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*), anh Trương Đức T là đại diện bị hại đã nhận số tiền trên từ gia đình bị cáo và xác nhận số tiền trên bao gồm toàn bộ các khoản gồm: Tiền chi phí viện phí, tiền mai tang phí, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho cháu Trương Thanh Tâm (con gái của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi) và tiền sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 22K8 - 0024 nhãn hiệu Yamaha, anh Trương Đức T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh Quyền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) do anh Nguyễn Văn Q bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Nguyễn Văn Q.

[8] Vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 22B2 - 471.00, nhãn hiệu Honda màu sơn xanh, đen, bạc; 01 GCNĐK xe mô tô số 107034 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 27/12/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện cấp ngày 28/01/2021. Ngày 13/5/2021 đã trả lại xe mô tô và giấy tờ cho Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 22K8 - 0024 nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh. Ngày 15/5/2021 đã trả lại cho Trương Đức T là người đại diện hợp pháp của bị hại. Do vậy, HĐXX không xem xét xử lý về vật chứng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 24/9/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.*

**2.** Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/9/2021.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vương Thị Lan**

